

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 441/2024/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024.

- **Nguyên đơn:** Chị **Đỗ Thị L** – sinh năm: 1991.

Địa chỉ cư trú: Thôn 7, xã Yên Thịnh, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Anh **Trần Văn Hào E** – sinh năm: 1983

Địa chỉ cư trú: ấp Bà Phận, xã Trung Chánh, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Thị L** và anh **Trần Văn Hào E**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị **Đỗ Thị L** và anh **Trần Văn Hào E** thống nhất xác định anh chị không có con chung không yêu cầu giải quyết.

- **Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả:** Chị **Đỗ Thị L** và anh **Trần Văn Hào E** thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí sơ thẩm:**

+ Chị **Đỗ Thị L** tự nguyện nộp toàn bộ án phí nên chị **Đỗ Thị L** phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí

theo biên lai thu số N⁰ 0009399 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Hoàn trả lại cho chị Đỗ Thị L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Anh Trần Văn Hảo E không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Mỡn